



BIỂU PHÍ DỊCH VỤ
(Áp dụng từ ngày 01/07/2025)

STT	Khoản mục phí	Cơ sở tính phí	Mức phí cũ	Mức phí mới (Bao gồm Thuế GTGT)
A	Phí dịch vụ lưu ký			
1	Phí lưu ký			
1.1	Cổ phiếu, chứng chỉ quỹ, chứng quyền có bảo đảm	<i>SL Cổ phiếu, CCQ, Chứng quyền có bảo đảm</i>	0,27 đồng/cổ phiếu, chứng chỉ quỹ, chứng quyền có bảo đảm/tháng	0,297 đồng/cổ phiếu, chứng chỉ quỹ, chứng quyền có bảo đảm/tháng
1.2	Trái phiếu doanh nghiệp	<i>SL Trái phiếu</i>	0,18 đồng/trái phiếu doanh nghiệp, tối đa 2.000.000 đồng/tháng/mã trái phiếu doanh nghiệp	0,198 đồng/trái phiếu doanh nghiệp, tối đa 2.200.000 đồng/tháng/mã trái phiếu doanh nghiệp
1.3	Công cụ nợ theo quy định tại Luật Quản lý nợ công	<i>SL công cụ nợ</i>	0,14 đồng/công cụ nợ theo quy định tại Luật Quản lý nợ công/tháng, tối đa 1.400.000 đồng/tháng/mã công cụ nợ theo quy định tại Luật Quản lý nợ công	0,154 đồng/công cụ nợ theo quy định tại Luật Quản lý nợ công/tháng, tối đa 1.540.000 đồng/tháng/mã công cụ nợ theo quy định tại Luật Quản lý nợ công
2	Phí rút lưu ký	<i>Theo mệnh giá</i>	0.2% /tổng giá trị chứng khoán, tối thiểu 50.000 đồng/lần rút chứng khoán, tối đa 1.000.000 đồng/lần rút chứng khoán.	0.22% /tổng giá trị chứng khoán, tối thiểu 55.000 đồng/lần rút chứng khoán, tối đa 1.100.000 đồng/lần rút chứng khoán.
3	Phí Chuyển quyền sở hữu	<i>Theo giá trị chuyển quyền sở hữu</i>	Bên chuyển quyền sở hữu: 0.25%/Tổng giá trị giao dịch chuyển quyền sở hữu. Tối thiểu 50.000 đồng Bên nhận chuyển quyền sở hữu: 0.1%/Tổng giá trị giao dịch nhận chuyển quyền sở hữu. Tối thiểu 50.000 đồng	Bên chuyển quyền sở hữu: 0.275%/Tổng giá trị giao dịch chuyển quyền sở hữu. Tối thiểu 55.000 đồng Bên nhận chuyển quyền sở hữu: 0.11%/Tổng giá trị giao dịch nhận chuyển quyền sở hữu. Tối thiểu 55.000 đồng
4	Phí Phong tỏa, giải tỏa	<i>Theo mệnh giá</i>	0.2% tổng giá trị giao dịch, tối thiểu 100.000 đồng/ giao dịch, tối đa 5.000.000 đồng/ giao dịch	0.22% tổng giá trị giao dịch, tối thiểu 110.000 đồng/ giao dịch, tối đa 5.500.000 đồng/ giao dịch
5	Phí Chuyển nhượng quyền mua	<i>Theo hồ sơ</i>	100.000đồng/bộ	110.000 đồng/bộ
6	Phí chuyển khoản chứng khoán tất toán, chuyển khoản theo yêu cầu	<i>Theo số lượng CK</i>	0.3 đồng/cp, tối thiểu 50.000 đồng, tối đa 300.000 đồng/ loại cp/ mã cổ phiếu	0.33 đồng/cp, tối thiểu 55.000 đồng, tối đa 330.000 đồng/ loại cp/ mã cổ phiếu
7	Phí xử lý hồ sơ thừa kế, biếu, tặng, cho	<i>Theo hồ sơ</i>	110.000 đồng/ hồ sơ thừa kế, biếu tặng, cho	Không thay đổi
B	Phí dịch vụ tài khoản			
1	Phí phát hành thẻ OTP	<i>Từ lần cấp thẻ thứ 2 trở đi</i>	50.000 đồng	55.000 đồng
2	Phí đóng tài khoản	<i>Theo từng lần</i>	110.000 đồng	Không thay đổi
3	Phí SMS	<i>Theo tháng</i>	8.800 đồng	Không thay đổi
* Các loại phí khác không thay đổi				